

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước.

Ông Huỳnh Phước.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số A đường T, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bị đơn: Ông Mai Thành C, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số B đường T, khóm D, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2023 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Tường V tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên vào năm 2019 bà V và ông Mai Thành C cưới nhau đến tháng 04 năm 2020 mới đăng ký kết hôn giấy chứng nhận kết hôn số 06 do UBND thị trấn M cấp ngày 14/01/2020. C1 sống hạnh phúc với nhau được 02 năm đến tháng 01 năm 2022 cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn bất đồng ý kiến, ông C không quan tâm chăm sóc vợ con chỉ lo ham chơi, gia đình hai bên có khuyên nhưng không thay đổi, hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nữa, hạnh phúc không còn nên bà V xin ly hôn. Về con

chung: Có một con chung tên Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020. Hiện nay cháu đang sống chung với ông, bà. Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Về hôn nhân: Bà V yêu cầu được ly hôn với ông Mai Thành C.

Về con chung: Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020 đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông Mai Thành C cấp dưỡng nuôi con cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020, mỗi tháng 1 triệu đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông, bà tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Thị Tường V đã nộp Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020 (chứng thực bản sao); Căn cước công dân có tên Nguyễn Thị Tường V (chứng thực bản sao);

- Quá trình tố tụng bị đơn ông Mai Thành C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên ông Mai Thành C không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Mai Thành C không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Nguyễn Thị Tường V đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Tường V yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Mai Thành C và ông C cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Mai Thành C vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do bà Nguyễn Thị Tường V cung cấp và ông Mai Thành C không phản đối căn cứ

khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Mai Thành C xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng ngày 14/01/2020 nên hôn nhân ông, bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tường V: Sau thời gian chung sống thì bà V, ông C phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau; từ tháng 01 năm 2022 đến nay thì ông bà không còn sống chung với nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về con chung là cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020 hiện cháu đang được bà V nuôi dưỡng chăm sóc phát triển ổn định. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; ông C không trực tiếp nuôi dưỡng con được thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở phù hợp theo quy định tại các Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V yêu cầu ông Mai Thành C cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, ngày cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Địa điểm, phương thức cấp dưỡng ông, bà tự thỏa thuận. Căn cứ vào Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tường V khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tường V khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, b Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tường V:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Mai Thành C.

1.2/. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020.

Ông Mai Thành C cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, ngày cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Địa điểm, phương thức cấp dưỡng ông, bà tự thỏa thuận.

Ông Mai Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Mai Phước L, sinh ngày 03/04/2020 theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008680 ngày 13/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Tường V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mai Thành C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng).

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Văn Như